

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Câu 1. Gạch bỏ từ không thuộc nhóm đồng nghĩa với các từ còn lại trong mỗi dòng sau:

- a. nước nhà, non sông, Tổ quốc, hành tinh.
- b. hoàn cầu, năm châu, giang sơn, thế giới.
- c. kiến thiết, xây dựng, kiến nghị, dựng xây.

Câu 2. Gạch bỏ từ không thuộc nhóm đồng nghĩa:

- a. xinh, xinh đẹp, mỹ lệ, đẹp, xinh tươi, tốt đẹp, đẹp tươi.
- b. to lớn, to tướng, khổng lồ, rộng rãi, vĩ đại, to, lớn.
- c. học tập, học hành, học, học hỏi, sáng tạo.

Câu 3. Câu “Trí nhớ tuyệt vời của Lê Quý Đôn khiến người Thanh kinh ngạc.” Có mấy tính từ?

- a. 1 tính từ b. 2 tính từ c. 3 tính từ

Câu 4. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để thay thế cho từ in đậm trong câu sau:

- a. Gió thổi mạnh. (nhè nhẹ, phần phật, ào ào)
- b. Lá cây rơi nhiều. (lả tả, lác đác, xào xạc)
- c. Từng đàn cò bay nhanh trong mây. (rập rờn, vun vút, chấp chới)

Câu 5. Gạch bỏ từ không cùng nghĩa với các từ còn lại trong dãy từ sau:

- a. Tổ quốc, đất nước, nước nhà, nhà nước, giang sơn.
- b. Dân tộc, đồng bào, nhân dân, đồng chí.

Câu 6. Chọn thành ngữ trong ngoặc để điền vào chỗ trống cho thích hợp:

- a. Dân tộc Việt Nam có truyền thống:
- b. Dù đi đến phương trời nào chúng tôi vẫn nhớ về:
- c. Là người Việt Nam, ai chẳng tự hào về của mình.

(non sông gấm vóc, yêu nước thương nòi, quê cha đất tổ)